

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2018

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly  
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Điệp,

2. Ông Châu Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 625/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2017/QĐXX - ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số 617, tổ 26, ấp 3, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

Hiện sinh sống: số 390, tổ 13, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Lê Văn T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 617, tổ 26, ấp 3, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014, chị T và T được cha mẹ hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C ngày 03/9/2015.

Cuộc sống vợ chồng lúc đầu vẫn hạnh phúc nhưng thời gian sau, hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh T sinh ra ăn chơi, cờ bạc. Chị T khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, còn chửi chị T rất nhiều lần, còn hăm dọa chị nếu ly hôn anh T sẽ bắt cóc con, sự việc xảy ra mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Vì vậy ngày 10/7/2017, chị T đưa con về nhà cha, mẹ ruột để sinh sống. Chị có một phần đất của mẹ chị cho chị, chị cất nhà là tài sản riêng của chị có trước khi kết hôn với anh T. Chị và anh T đã ly thân từ ngày chị T về nhà cha, mẹ chị đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn tình cảm. Nay chị T nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/9/2015. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn tên Lê Văn T – Nguyễn Kim T.
2. Bản sao giấy khai sinh tên Lê Nguyễn Phương N.
3. Bản chính đơn yêu cầu xác nhận về nơi cư trú của anh Lê Văn T ngày 16/11/2017 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B ngày 21/11/2017.
4. Bản chính đơn yêu cầu không tiếp tục hòa giải ngày 04/12/2017 ký tên Nguyễn Kim T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

- Về tố tụng: Anh Lê Văn T mặc dù được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không có văn bản ý kiến trả lời cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn T.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và bà Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Dương Tấn Lợi. Tuy nhiên, ông Tâm, bà Hương và ông Lợi đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Châu Quốc Tuấn để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có

mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Kim T và anh Lê Văn T kết hôn 2014, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/2015. Sau khi kết hôn, theo chị T, thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc nhưng thời gian sau, cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh T sinh ra ăn chơi, cờ bạc. Chị T khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, còn chửi chị T rất nhiều lần, còn hăm dọa chị nếu ly hôn anh T sẽ bắt cóc con, sự việc xảy ra mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Chị T không thể nào chấp nhận được khi sống chung với anh T nên ngày 10/7/2017, chị T đã đưa con về nhà cha, mẹ ruột để sinh sống đến nay, trong thời gian sống xa nhau, cả chị và anh T không ai có ý định hàn gắn tình cảm, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T xét thấy là phù hợp nên Tòa chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/9/2015, hiện đang sống với chị T. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân con chung sống với chị T đã ổn định, được chăm sóc chu đáo, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần; do vậy chấp nhận chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Phương N, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*\* Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Kim T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận chị T được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 10/9/2015, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16318 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND TT Liên Sơn;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Trung Dũng**